

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: **Giảng viên**

Ngành: **KINH TẾ** Chuyên ngành: **KINH DOANH**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LƯU THỊ MINH NGỌC

2. Ngày tháng năm sinh: 26/06/1982; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Yên Trường, Yên Định, Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 11, ngách 849/2, đường La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: 19b ngõ 416 Lạc Long Quân, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 0966.569.869;

Điện thoại di động: 0983.543.330

E-mail: ltmngoc@vnu.edu.vn/minhngoc.edu@gmail.com

7. Quá trình công tác:

Từ năm 8/2008 đến năm 2010: Giảng viên thỉnh giảng Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội

Từ năm 2010 đến năm: 4/2015: Giảng viên cơ hữu Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội

Từ năm 4/2015 đến năm: 6/2021: Giảng viên cơ hữu Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN

Chức vụ hiện nay: Chủ nhiệm Bộ môn Quản trị Nguồn nhân lực

Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN

Địa chỉ cơ quan: Nhà E4, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (84.24) 37547506

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

9. Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

- Được cấp bằng Đại học ngày 21 tháng 8 năm 2005;

Ngành: Kinh tế Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh

Số văn bằng: 0702371

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Thương Mại

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 11 tháng 10 năm 2010;

Ngành: Kinh tế Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh

Số văn bằng: QM 010264

Nơi cấp bằng: Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 10 tháng 02 năm 2015;

Ngành: Kinh tế Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh

Số văn bằng: QT 001002

Nơi cấp bằng: Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày .. tháng ... năm .., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS cơ sở:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS ngành, liên ngành: KINH TẾ

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Định hướng nghiên cứu chuyên sâu của tôi bao gồm:

Thứ nhất, *nghiên cứu về hành vi và Quản trị.*

Đây là hướng nghiên cứu xuất phát từ phát triển lý luận chuyên ngành đào tạo quản trị kinh doanh và đồng thời đây cũng là cách tiếp cận theo xu hướng thời đại đặc biệt trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 làm thay đổi hành vi cá nhân, cá nhân có xu hướng thay đổi phù hợp với xu hướng của thị trường và công nghệ, do đó việc nghiên cứu về hành vi cá nhân, đặc biệt là hành vi tiêu dùng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo nên năng lực cạnh tranh cốt lõi của tổ chức/doanh nghiệp. Mặt khác, hướng nghiên cứu này được tôi tiếp tục nghiên cứu và phát triển từ đề tài luận án tiến sĩ. Theo đó, tôi tập trung vào nghiên cứu sự thay đổi hành vi cá nhân và tổ chức trong bối cảnh phát triển công nghệ, cũng như sự chấp nhận của các cá nhân và tổ chức đối với sự thay đổi của công nghệ và cách thức quản trị trong bối cảnh sự thay đổi công nghệ. Từ đó đề xuất các kiến nghị và giải pháp đối với các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân.

Thứ hai, *nghiên cứu về quản trị kinh doanh trong bối cảnh mới.*

Đây là hướng nghiên cứu xuất phát từ yêu cầu phục vụ hoạt động đào tạo ngành quản trị kinh doanh đồng thời là hướng nghiên cứu xuất phát từ những xu thế phát triển tất yếu tại các doanh nghiệp nước ta trong thời kỳ hội nhập. Quá trình hội nhập quốc tế cùng với việc thực hiện các cam kết đã mang lại cho các doanh nghiệp nhiều cơ hội kinh doanh nhưng đồng thời cũng mang lại không ít thách thức. Vì vậy việc nghiên cứu về quản trị kinh doanh hiện đại, đặc biệt là vận dụng các mô hình quản trị hiện đại vào thực tiễn hoạt động và thực hành quản trị một cách có trách nhiệm hướng tới phát triển bền vững của các doanh nghiệp nước ta tại Việt Nam là rất cần thiết.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

14.1. Kết quả đào tạo

- Đã hướng dẫn **16 Học viên cao học** bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ
- Tôi đã hoàn thành đề tài **3 đề tài NCKH** các cấp. Cụ thể:
 - + Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp ĐHQGHN mã số QG.19.45 (nghiệm thu tháng 10 năm 2020 đạt loại xuất sắc)
 - + Chủ nhiệm 02 đề tài NCKH cấp cơ sở (cấp Trường Đại học Kinh tế, nghiệm thu năm 2017 đạt loại tốt và cấp học viện, nghiệm thu năm 2016 đạt loại Giỏi).
- Tôi đang chủ trì 01 đề tài Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc Gia (Nafosted) đã nghiệm thu tiến độ năm thứ nhất.
- Đã công bố (số lượng) **41 bài báo, báo cáo** khoa học, trong đó **09 bài báo, báo cáo** khoa học đăng trên tạp chí quốc tế và nhà xuất bản quốc tế uy tín (trong đó có **06** bài thuộc tạp chí ISI, Scopus, trong đó **04** bài là tác giả chính, **02** bài thuộc tạp chí quốc tế khác trong đó có **02** bài là tác giả chính, 01 bài đăng trên sách được xuất bản bởi NXB Springer); **32** bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và kỷ yếu hội thảo quốc tế, quốc gia (có chỉ số ISSN và ISBN).
- Đã xuất bản **05** giáo trình. Trong đó chủ biên **01** giáo trình, đồng chủ biên **02** giáo trình và tham gia biên soạn **01** giáo trình dành cho Đào tạo Đại học, tham gia biên soạn **01** giáo trình dành cho Đào tạo Sau đại học. Tất cả các giáo trình đều được xuất bản tại các NXB uy tín.

14.2. Năm công trình khoa học tiêu biểu

Stt	Tên công trình	Số tác giả	Tên tạp chí công bố hoặc nơi công bố	Năm công bố
1	The Influence of Emotional Intelligence and Cultural Adaptability on Cross-Cultural	4	Sustainability,ISI (ESCI), IF: 2.576	3/2021

	Adjustment and Performance with the Mediating Effect of Cross-Cultural Competence: A Study of Expatriates in Taiwan			
2	Linking transformational leadership and organizational performance: an empirical investigation of manufacturing firms in Vietnam	2	Economics and sociology, Scopus (Q2) CiteScore: 3.4	6/2019
3	Sociological and theory of planned behaviour approach to understanding entrepreneurship: Comparison of Vietnam and South Korea	4	Cogent business & management, Scopus (Q2), CiteScore: 2.0	9/2020
4	Antecedents of the intention to use electronic payment: evidence from individual and household retailers in Vietnam	4	International Journal of Electronic Business, Scopus (Q3), CiteScore: 1.5	2021
5	Factor affecting the adoption of social media in business: Evidence from individual and household retailers in Vietnam	4	International Journal of Entrepreneurship, Scopus (Q3), CiteScore: 1.6	2019

15. Khen thưởng

- Liên tục trong 10 năm (từ năm 2010 đến 2021) đạt danh hiệu lao động tiên tiến và chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (2013-2014, 2019-2020, 2020-2021).

- **Bằng khen** của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội: đạt thành tích xuất sắc năm 2019-2020, QĐ số 2858/QĐ-ĐHQGHN ngày 02/10/2020 của ĐHQGHN.

- **Giấy khen** của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN: đạt danh hiệu Giảng viên xuất sắc năm 2017-2018, QĐ 2180/QĐ-ĐHKT ngày 15/08/2018.

- **Giấy khen** của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN: đạt danh hiệu Giảng viên xuất sắc năm 2018-2019, QĐ 2190/QĐ-ĐHKT ngày 05/08/2019.

- **Giấy khen** của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN: đạt danh hiệu Giảng viên xuất sắc năm 2019-2020, QĐ 2172/QĐ-ĐHKT, ngày 12/08/2020.

- **Giấy khen** của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN: đạt danh hiệu Giảng viên xuất sắc năm 2020-2021.

- **Giấy khen** của Ban chấp hành Công đoàn Đại học Quốc Gia Hà Nội: đạt danh hiệu
Giỏi việc Trường - Đảm việc Nhà năm 2017.

16. Kỷ luật: KHÔNG

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Theo các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, tôi tự đánh giá về bản thân như sau:

Có phẩm chất đạo đức tốt, có lập trường tư tưởng vững vàng, đã được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, có đủ sức khỏe đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Lý lịch bản thân rõ ràng, là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Luôn gương mẫu chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quy định của pháp luật, chấp hành nghiêm túc mọi quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Đại học Quốc Gia Hà Nội, của Nhà trường, luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân.

Không ngừng phấn đấu rèn luyện, tu dưỡng để có thể làm tốt nhiệm vụ của một giảng viên đại học trong giảng dạy đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học. Giảng dạy theo đúng mục tiêu, chương trình và thường xuyên đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giảng dạy, tận tâm cống hiến cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Trường, của Ngành cũng như sự nghiệp đổi mới của Đảng, của đất nước.

Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, và các kỹ năng cần thiết cho hoạt động chuyên môn nhằm đóng góp vào sự nghiệp đổi mới đào tạo của Nhà trường cũng như của bản thân, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục của Ngành và sự nghiệp đổi mới kinh tế của đất nước. Thường xuyên học hỏi các thế hệ nhà giáo đi trước về chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất nghề nghiệp để tự hoàn thiện mình đáp ứng được vai trò của người giảng viên đại học trong quá trình hội nhập quốc tế.

Luôn coi trọng và giữ gìn phẩm chất, tác phong, uy tín, danh dự của nhà giáo, tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học, luôn nêu gương tốt cho các thế hệ sinh viên, học viên và được các sinh viên, học viên kính trọng và yêu mến.

Bản thân tôi tự đánh giá thấy mình đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ của một nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

Tổng số 12 năm 10 tháng thâm niên đào tạo

Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016					57,8	270,7	328,5/328,5/270
2	2016-2017			5		136,8	148,5	312,3/312,3/270
3	2017-2018			3		224,8	244,95	469,75/522,75/270
03 năm học cuối								
4	2018-2019			2		540,3	277,5	817,8/817,8/230,6
5	2019-2020			3	5	421,5	99	520,5/626,5/216
6	2020-2021			3	5	230,1	193,5	535,6/693,1/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng chứng chỉ: Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Dự án cử nhân thực hành ngân hàng - bảo hiểm liên kết giữa Học viện tài chính và Đại học Toulon, Cộng hòa Pháp.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ)

Chứng chỉ: B2

Nơi cấp: Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc Gia Hà Nội

Số hiệu: NB 00004398

Năm cấp: 2019

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Tú Quỳnh		x	x		2016-2017	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	29/11/2017
2	Phạm Thành Luân		x	x		2016-2017	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	27/03/2017
3	Nguyễn Ngọc Hoàng		x	x		2016-2017	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	28/02/2017
4	Lê Xuân Hoan		x	x		2016-2017	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	18/08/2017
5	Bùi Quang Tuyền		x	x		2016-2017	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	30/06/2017
6	Phan Văn Thái		x	x		2016- 2017	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	29/11/2017
7	Lại Việt Anh		x	x		2017-2018	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	17/04/2018
8	Phạm Thị Hương Quế		x	x		2017-2018	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	27/03/2018
9	Mai Hùng Anh		x	x		2017-2018	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	26/12/2018

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
10	Vũ Tiến Hiệu		x	x		2018-2020	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	08/5/2020
11	Nguyễn Thị Hương Giang		x	x		2018-2019	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	10/6/2019
12	Nguyễn Thị Hồng Đào		x	x		2019-2020	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	28/2/2020
13	Phí Trường Thành		x	x		2019-2020	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	28/10/2019
14	Bùi Thị Thúy Hằng		x	x		2019-2020	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	21/9/2020
15	Trịnh Hải Hiền		x	x		2019-2020	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	26/11/2020
16	Nguyễn Tiến Thành		x	x		2020-2021	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	13/03/2021

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

5.1. Trước khi được công nhận Tiến sĩ

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Quản trị doanh nghiệp	GT	Thống kê, 2014	3	Chủ biên	3-161	Xác nhận của Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội

5.2. Sau khi được công nhận Tiến sĩ

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Quản trị nhân lực	GT	Thống kê, 2015	2	Đồng chủ biên	3-90; 123-230	Xác nhận của Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội

2	Chiến lược kinh doanh	GT	Thống kê, 2015	7	Đồng chủ biên	57-118	Xác nhận của Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội
3	Quản trị học	GT	Thống kê, 2016, Thanh niên, 2020	6	Tham gia	39-65	Xác nhận của Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội
4	Quản trị công ty	GT	NXB ĐHQGHN, 2018	6	Tham gia	199-284	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
II Sau khi được công nhận Tiến sĩ					
1	Các rào cản thể chế đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam năm 2016 (ĐT)	CN	KT.16.08, cấp cơ sở	09/2016 - 09/2017	2407/QĐ-ĐHKT ngày 7/9/2017, xếp loại Tốt
2	Nghiên cứu mối quan hệ giữa chất lượng dịch vụ đào tạo và sự hài lòng của học viên tại dự án đào tạo thạc sỹ liên kết giữa Học viện Tài chính và Đại học Toulon (CH Pháp) (ĐT)	CN	Học viện	06/2016 - 12/2016	790/QĐ-HVTC ngày 29/07/2016, xếp loại Giỏi
3	Tác động của mạng xã hội đến chuyển đổi phương thức kinh doanh ở Việt Nam, nghiên cứu điển hình với cá nhân và hộ gia đình kinh doanh bán lẻ (ĐT)	CN	QG.19.42	12/2018 - 12/2020	3023/QĐ-ĐHQGHN ngày 14/10/2020, xếp loại: xuất sắc
4	Quản trị công ty trong các doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam (ĐT)	CN	Quỹ Phát triển KH&CNQG (N502.02-2019.320)	3/2020 - 3/2022	Đã đánh giá kết quả định kỳ thực hiện đề tài (có biên bản kèm theo)

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học công bố trước khi được cấp bằng Tiến sĩ

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
1	Giá trị gia tăng xuất khẩu Việt Nam trong bối cảnh ra đời AEC	2		Tạp chí công nghệ và khoa học, Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội			23, 64-69	8/2014
2	Giải pháp phát triển ngành nông nghiệp Việt Nam gắn với sự phát triển của thị trường bán lẻ	1	Tác giả chính	Tạp chí nghiên cứu thương mại, Bộ Công Thương			11, 9-14	10/2014
3	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của hộ gia đình kinh doanh bán lẻ truyền thống vào chuỗi cửa hàng tiện ích tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí công nghệ và khoa học, Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội			18, 76-80	10/2013
4	Nghiên cứu một số nhân tố ảnh hưởng đến phát triển chuỗi cửa hàng bán lẻ tiện ích tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí công nghệ và khoa học, Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội			17, 66-71	8/2013
5	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi mua sắm tại cửa hàng bán lẻ tiện ích tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí khoa học thương mại, Đại học Thương Mại			57, 39-42	5/2013
6	Động cơ tham gia của hộ gia đình kinh doanh bán lẻ truyền thống vào chuỗi cửa hàng tiện ích	1	Tác giả chính	Tạp chí công nghệ và khoa học, Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội			19, 59-64	12/2013

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học công bố sau khi được cấp bằng Tiến sĩ

*** Bài báo, báo cáo khoa học đăng trên các tạp chí Quốc tế và NXB quốc tế uy tín**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
1	The Influence of Emotional Intelligence and Cultural Adaptability on Cross-Cultural Adjustment and Performance with the Mediating Effect of Cross-Cultural Competence: A Study of Expatriates in Taiwan	4		Sustainability DOI: 10.3390/su13063374	ISI (ESCI), IF: 2.576	12	13(6), 3374	3/2021
2	Antecedents of the intention to use electronic payment: evidence from individual and household retailers in Vietnam	4	Tác giả chính	International Journal of Electronic Business DOI: 10.1504/IJEB.2021.10039370	Scopus (Q3), CiteScore: 1.5		16(3), 296-313	2021
3	Antecedents of social media adoption: A Case study of individual online retailers in Hanoi and Ho Chi Minh City	3	Tác giả chính	Global Changes and Sustainable Development in Asian Emerging Market Economies ISBN 978-3-030-81434-2 DOI: 10.1007/978-3-030-81435-9	Springer International Publishing		1	2021
4	Determinants of Intention to Borrow Consumer Credit in Vietnam: Application and Extension of	4		The Journal of Asian Finance, Economics and Business	Scopus (Q3), CiteScore: 2.6	3	8(4), 885-895	4/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Technology Acceptance Model			https://doi.org/10.13106/jafeb.2021.vol8.no4.0885				
5	Sociological and theory of planned behaviour approach to understanding entrepreneurship: Comparison of Vietnam and South Korea	4	Tác giả liên hệ	Cogent business & management https://doi.org/10.1080/23311975.2020.1815288	Scopus (Q2), CiteScore: 2.0	2	7(1), 1815288	9/2020
6	Ethical Leadership Supports Voice Behavior: Evidence from Vietnamese Service Firms	3	Tác giả chính	Journal of Business and Economic Development DOI: 10.11648/j.jbed.20200502.15		1	5(2), 90 - 98	5/2020
7	Linking transformational leadership and organizational performance: an empirical investigation of manufacturing firms in Vietnam	2	Tác giả liên hệ	Economics and sociology DOI: 10.14254/2020.12.71-789X.2019/12-2/10	Scopus (Q2) CiteScore: 3.4	9	12(2), 170 - 191	6/2019
8	Factor affecting the adoption of social media in business: Evidence from individual and household retailers in Vietnam	4	Tác giả chính	International Journal of Entrepreneurship https://www.abacademies.org/articles/factors-affecting-the-adoption-of-social-media-in-business-evidence-from-individual-and-	Scopus (Q3), CiteScore: 1.6		23 (Special)	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				household-retailers-in-vietnam-8831.html				
9	How Ethical Leadership Supports Employee Performance: The Role of Psychological Capital and Employee Engagement	2	Tác giả liên hệ	The Journal of Social Sciences Research DOI: 10.32861/jsr.511.1637.1648			5(11), 1637-1648	2019

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín/NXB uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng Tiến sĩ: **05 bài**

** Bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
10	Tác động của chi phí thất bại tới động cơ, nhận thức từ khởi nghiệp thất bại và ý định tái khởi nghiệp của doanh nhân Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Đại học Kinh tế Quốc dân			289, 61-70	7/2021
11	Comparing motivations for entrepreneurship and future business intention of students in South Korea and Vietnam	2	Tác giả chính	Tạp chí nghiên cứu tài chính kế toán, Học viện tài chính			03(11), 71-80	7/2021
12	Tác động của quảng cáo mạng xã hội tới hành vi mua sắm của người tiêu dùng đối với sản phẩm trang sức tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN			1 (1), 51-61	6/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13	Ứng dụng thẻ điểm quản trị công ty trong đánh giá công ty cổ phần có vốn nhà nước, nghiên cứu trường hợp tại công ty cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa số 4	3	Tác giả chính	Tạp chí khoa học thương mại, Đại học Thương Mại			153, 55-61	5/2021
14	Tiêu dùng bền vững tại Việt Nam, bối cảnh và khung nghiên cứu đề xuất	2	Tác giả chính	Tạp chí nghiên cứu tài chính kế toán, Học viện tài chính			04(213), 54-59	4/2021
15	Tác động của đổi mới công nghệ ngân hàng lõi đến kết quả hoạt động của ngân hàng thương mại – nghiên cứu trường hợp ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, nghiên cứu điển hình tại ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí khoa học thương mại, Đại học Thương Mại			152, 49-55	4/2021
16	Impacts of Social Network on Consumer's Trust And Behavior in Vietnamese Retail Sector	4	Tác giả chính	VNU Journal of Science: Economics and Business		1	36(2), 26-38	6/2020
17	Vận dụng mô hình kết hợp TAM và TOE trong nghiên cứu ứng dụng mạng xã hội vào kinh doanh bán lẻ tại Việt Nam	3		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN - Kinh tế và Kinh doanh			36(1), 79-88	2020
18	Sự phiền toái của các loại quảng cáo video trên Youtube và hàm ý cho doanh nghiệp Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí khoa học thương mại, Đại học Thương Mại			140, 44-53	4/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	Tác động của chất lượng dịch vụ thương mại điện tử đến ý định mua hàng trong ngành bán lẻ thực phẩm tại Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí kinh tế và dự báo, Bộ kế hoạch & Đầu tư			11, 172-176	4/2020
20	Chất lượng dịch vụ khách hàng tại ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam trên địa bàn Hà Nội	2	Tác giả chính	Tạp chí khoa học thương mại, Đại học Thương Mại			136, 49-51	12/2019
21	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định vay tiêu dùng của sinh viên trên địa bàn Hà Nội	3		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN - Kinh tế và Kinh doanh		3	35, 97-111	3/2019
22	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên ngành QTKD trên địa bàn Hà Nội	2	Tác giả chính	Tạp chí khoa học thương mại, Đại học Thương Mại			117, 60-68	5/2018
23	Factors Affecting Entrepreneurial Intention of Business Students: Case Study of VNU University of Economics and Business	5		VNU Journal of Science: Economics and Business		1	34, 75-85	2/2018
24	Mức độ hài lòng của khách hàng khi sử dụng nhà ở của Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD	3	Tác giả chính	Tạp chí khoa học thương mại, Đại học Thương Mại			120, 32-41	2018
25	Mối quan hệ giữa chi phí thất bại và động cơ khởi nghiệp của doanh nhân Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí công nghệ và khoa học, Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội			41, 106-111	8/2017
26	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi	2	Tác giả chính	Tạp chí thông tin và dự báo kinh tế			139, 3-11	7/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	ngành của thanh niên Việt Nam			- xã hội, Bộ kế hoạch và đầu tư				
27	Tái đầu tư dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ở thành phố Hồ Chí Minh	2	Tác giả chính	Tạp chí công nghệ và khoa học, Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội			29,100-104	8/2015
28	Giải pháp hoàn thiện chất lượng đội ngũ nhân lực của các cơ sở kinh doanh lưu trú trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	2	Tác giả chính	Tạp chí công nghệ và khoa học, Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội			28, 100-105	6/2015

** Báo cáo khoa học đăng trên các kỷ yếu khoa học chuyên ngành trong nước*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
29	Mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến chấp nhận sử dụng mạng xã hội của doanh nghiệp bán lẻ tại Việt Nam	3	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia "quản trị thông minh trong môi trường phức hợp toàn cầu"; ISBN: 978-604-315-735-2			295-317	7/2021
30	Thực trạng ứng dụng công nghệ trong ngân hàng thương mại, nghiên cứu trường hợp ngân hàng Công thương Việt Nam	3	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia "quản trị thông minh trong môi trường phức hợp toàn cầu"; ISBN: 978-604-315-735-2			423-433	7/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
31	Sự hài lòng và niềm tin của khách hàng trong mua sắm trực tuyến hàng may mặc Việt Nam.	2	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia "quản trị thông minh trong môi trường phức hợp toàn cầu"; ISBN: 978-604-315-735-2			358-377	7/2021
32	Linking corporate governance quality and firm performance: Literature review and implications for state – owned enterprises in Vietnam	6	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế International Conference on Emerging Challenges (ICECH2020): Contemporary Issues in Innovation and Management; ISBN: 978-604-316-008-6			316-326	11/2020
33	An integrative model to measure customer trust in E-commerce: Literature review and suggestions for future research in Vietnam	4	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế International Conference on Emerging Challenges (ICECH2020): Contemporary Issues in Innovation and Management ISBN: 978-604-316-008-6			533-539	11/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
34	Social network affecting the consumers' trust and behavior in retail trade in Vietnam	4	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế International Conference on Emerging Challenges (ICECH) 2019: Management in Digital Evolution, ISBN: 978-604-98-7519-19			208-222	11/2019
35	Giải pháp hoàn thiện chất lượng đội ngũ nhân lực của các cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	1	Tác giả chính	Hội thảo phát triển nguồn nhân lực Tỉnh Hà Tĩnh trong thời kỳ hội nhập.			102-109	8/2016

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Đề án đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh dành cho các tài năng thể thao	Ủy viên - Thư ký	182/QĐ-ĐHKT ngày 08/01/2019	Đại học Quốc Gia Hà Nội	3030/QĐ-ĐHQGHN ngày 14/10/2020	
2	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị nhân lực	Tham gia	Giấy xác nhận của Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội	Đại học Kinh tế Quốc Dân	265/QĐ-BGDĐT ngày 23/01/2015	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: KHÔNG

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Luu Thị Minh Ngọc', written over a horizontal line.

Luu Thị Minh Ngọc